

MARKET INSIGHTS REPORTS

16.04.2024

NGÂN HÀNG MỘT LẦN NỬA NÂNG ĐỖ CHỈ
SỐ KHI THỊ TRƯỜNG GẶP KHÓ KHĂN



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
1,250 điểm sẽ là vùng kháng cự xác định xu hướng tăng giá quay trở lại ?
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Theo chu kỳ, TTCK Mỹ thường biến động tích cực hơn từ ngày 16/4
Tổng quan tình hình xuất khẩu sản phẩm gỗ
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ đóng cửa tăng điểm vào hôm nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	559
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	140
Số cổ phiếu giảm giá	361
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	58

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	241
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	67
Số cổ phiếu giảm giá	129
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	45

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	356
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	86
Số cổ phiếu giảm giá	208
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	112,413.19	108,300.95	4,112.24
% KL toàn thị trường	8.29%	7.99%	
Giá trị	2,909,402	2,847,753	61,649
% GT toàn thị trường	9.59%	9.39%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,042.81	2,326.30	1,716.51
% KL toàn thị trường	8.29%	7.99%	
Giá trị	96,133	65,768	30,365
% GT toàn thị trường	3.56%	2.43%	

UPCOM

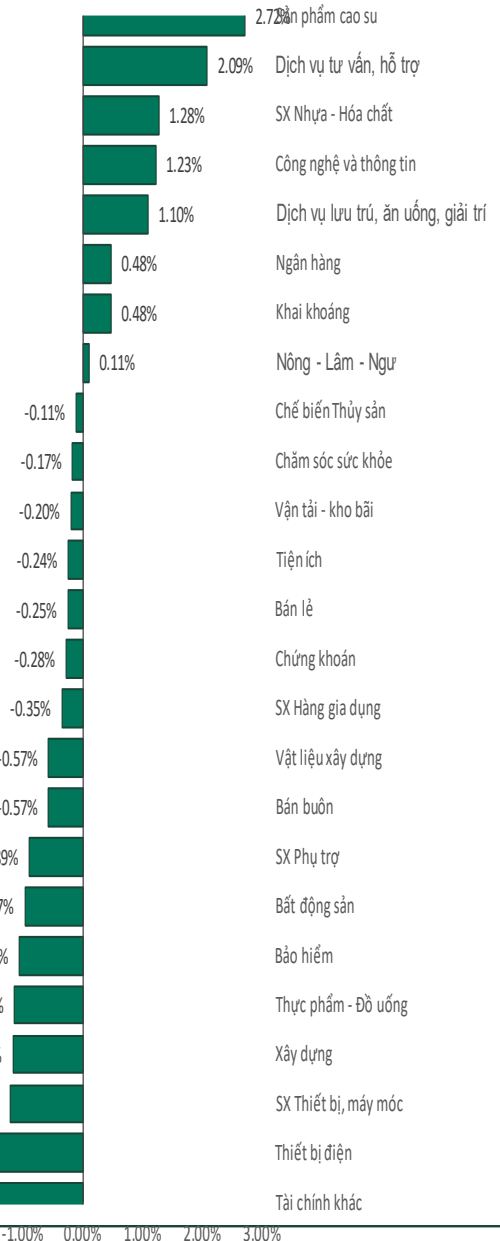
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,119.23	340.93	778.30
% KL toàn thị trường	1.87%	0.57%	
Giá trị	23,913	10,255	13,659
% GT toàn thị trường	3.31%	1.42%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

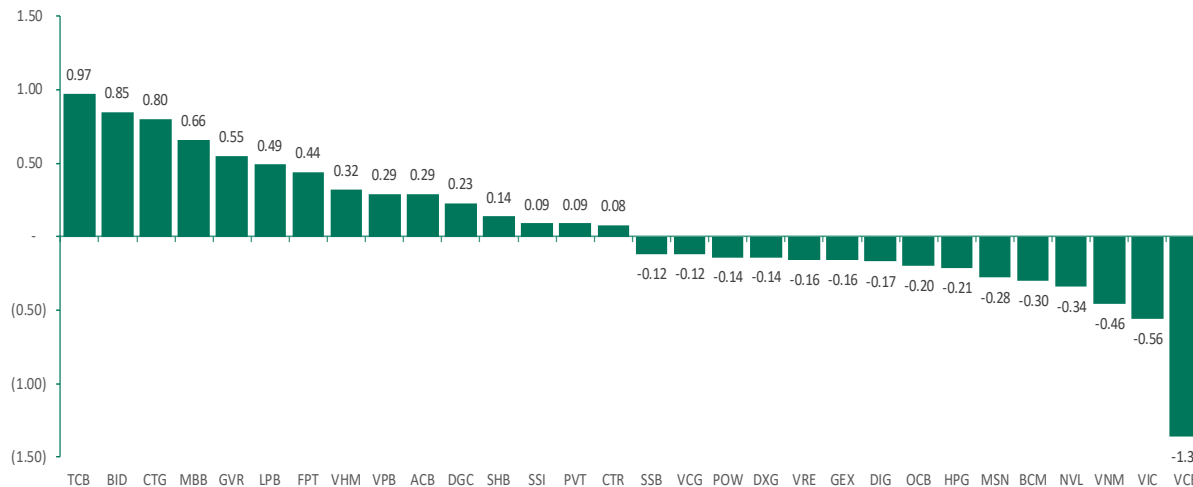
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,857,700	91,000	-1,000 (-1.09%)	16.70	3.08	5,449	508,607
2	BID	2,349,900	50,300	600 (1.21%)	15.18	2.33	3,314	286,732
3	VHM	16,847,800	42,700	300 (0.71%)	5.57	1.02	7,664	185,931
4	CTG	15,414,300	34,050	600 (1.79%)	9.19	1.45	3,706	182,848
5	VIC	4,793,200	46,400	-600 (-1.28%)	82.12	1.20	565	177,418
6	GAS	1,116,000	76,000	0 (0%)	15.29	2.67	4,972	174,552
7	HPG	33,424,200	28,350	-150 (-0.53%)	25.38	1.60	1,117	164,849
8	TCB	15,151,800	45,500	1,100 (2.48%)	8.91	1.22	5,104	160,274
9	VPB	23,551,000	18,750	150 (0.81%)	13.08	1.06	1,433	148,761
10	FPT	3,642,700	113,000	1,400 (1.25%)	24.24	4.79	4,661	143,506

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 59.99 điểm (- 4.70%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Sản phẩm cao su, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, sản xuất nhựa hóa chất, công nghệ thông tin, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, ngân hàng, khai khoáng, nông lâm ngư... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như DRC, CSM, SRC, TV2, GVR, DGC, DCM, DPM, FPT, CTR, VNG, BID, CTG, LPB, VPB, ACB, VIB, HAG, VIF, HNG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DRC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bullish Harami”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đã vận đủ 5 sóng tăng và đang hình thành sóng A giảm giá;
- ✓ Hỗ trợ ngắn hạn quanh vùng giá 28 và sóng B tăng giá có kháng cự là 32;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(ii) DGC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang chạm hỗ trợ sóng 4 giảm giá và nếu vượt kháng cự 116 thì sóng 5 tăng giá sẽ hình thành với giá mục tiêu là 136 – 147;
- ✓ Lợi nhuận ròng Q1/2024 của DGC là 700 tỷ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(iii) CTR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá hình thành mẫu hình sóng ABC của sóng giảm giá 4;
- ✓ Hỗ trợ của sóng 4 là vùng giá 91 – 110;
- ✓ Sóng 5 hình thành có giá 165 với điều kiện cổ phiếu phải vượt kháng cự 130;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iv) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 3 lớn tăng giá với mục tiêu 22;
- ✓ Q1/2024, LPB lãi hơn hơn 2,200 tỷ đồng – Mức lãi này phù hợp với nhận định của chúng tôi là năm 2024, LPB sẽ có lãi đột biến và định giá cổ phiếu đang hấp dẫn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(2) Tài chính khác, thiết bị điện, sản xuất thiết bị máy móc, xây dựng, thực phẩm đồ uống, bảo hiểm, bất động sản, sản xuất phụ trợ, bán buôn, vật liệu xây dựng, sản xuất hàng gia dụng, chứng khoán, bán lẻ ... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như IPA, OGC, TVC, GEX, NHH, REE, VCG, HHV, CII, BCG, VNM, MSN, SAB, BVH, PVI, MIG, BMI, VIC, BCM, VRE, DIG, PDR, KBC, CEO, NVL, NLG, ACG, TLG, PLX, DGW, HPG, HSG, NKG, VND, HCM, VIX, BSI, PNJ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GEX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “GAP DOWN”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang vận động theo mô hình sóng giảm A và có hình thành sóng đối kháng B với kháng cự là 23;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(ii) VCG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 3 giảm giá với giá mục tiêu từ 19 – 21;
- ✓ RSI(14) vào vùng quá bán nên có xác suất có nhịp hồi đối kháng với kháng cự là 25;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) VNM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 giảm giá với giá mục tiêu từ 52 – 62;
- ✓ Áp lực bán ròng mạnh mẽ của khối ngoại và đà tăng trưởng chững lại là nguyên nhân giá cổ phiếu liên tục điều chỉnh giảm;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iv) HPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 3 giảm giá với mục tiêu 25 – 27;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(v) NVL giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “GAP DOWN”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 76%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: 1,250 điểm sẽ là vùng kháng cự xác định xu hướng tăng giá quay trở lại ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Spinning Top”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giảm là mô hình giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài MUA ròng 107.0 tỷ đồng, tính riêng giao dịch khớp lệnh thì họ mua ròng 57.1 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SSI, MWG, VIX, DGC, DPG, EVF, GEX, KDH, PDR, DIG. Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, VNM, VRE, VCB, VIC, MSN, NKG, MSB, HSG;

(ii) NĐT Cá nhân: BÁN ròng 1219.8 tỷ đồng, trong đó họ bán ròng khớp lệnh là 864.9 tỷ đồng. Tốp mua ròng của NĐT cá nhân tập trung gồm: VHM, STB, VRE, TCH, MSN, NKG, TPB, MSB, VNM, FUEVFNVD. Tốp bán ròng có: HPG, MWG, SSI, VPB, EVF, FPT, DGC, TCB, DPG...

(iii) Tự doanh: MUA ròng 1399.0 tỷ đồng tính riêng khớp lệnh họ mua ròng 1010.7 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của tự doanh phiên ngày hôm nay gồm FUEVFNVD, HPG, FPT, MBB, TCB, ACB, SSI, MWG, VPB, VCB. Tốp cổ phiếu được bán ròng gồm VIX, STB, E1VFN30, POW, VND, GEX, DXG, LCG, FUEVN100, FUESSV30...

(iv) Dựa trên góc nhìn chu kỳ, vì đây là chu kỳ sơ cấp đầu tiên, nên thị trường chỉ giảm dưới 10% trong 2-5 tuần.

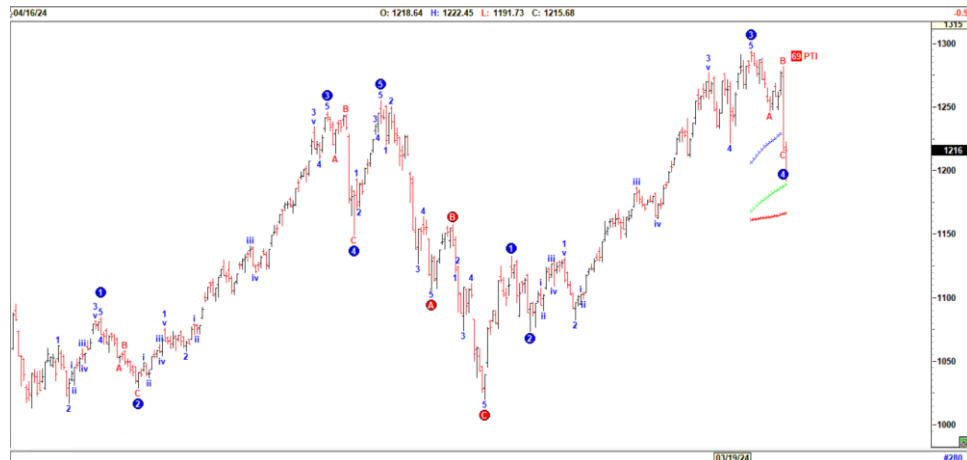
(v) Các kỳ nghỉ lễ kéo dài thường khiến nhà đầu tư thu hẹp quy mô giao dịch. Việc tạo cây nến xấu thường khiến tâm lý này sẽ hiện hữu nhanh hơn. Tức là có thể nhiều người chọn nghỉ sớm hơn thường lệ. Do vậy, khả năng bật phá lên trên mức 1,300 điểm có vẻ giảm đi trong ngắn hạn.

(vi) Xét theo mô hình sóng Elliott, sóng 4 hay có dạng thức là dạng ABC. Do vậy, cửa bật sóng B vẫn cao xung quanh mốc 1,200 và kháng cự hiện tại là 1,250 điểm. Xét ngắn hạn đây có thể là khung biến động trong những phiên giao dịch còn lại của tuần. Do vậy, nếu chúng ta kẹp trạng thái chờ mốc cao hơn bán và có thể mua bình quân ở cận 1,200 điểm.

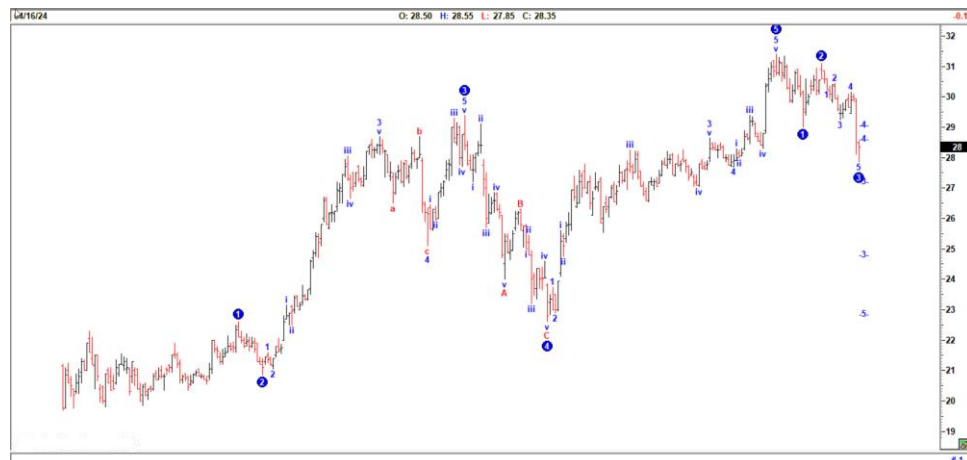
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 02 mã cho tín hiệu bán, 26 mã cho tín hiệu đi ngang. SHB, BID...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 51% và 45.85% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,200 điểm và kháng cự là 1,250 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu HPG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	491.36	488.95	493.78	NO	502.61	509.02	520.27	526.68	484.95	473.7	467.29	456.04
HNXINDEX	227.79	227.27	228.31	NO	231.16	233.48	236.85	239.17	225.47	222.1	219.78	216.41
VN30	1225.66	1222.14	1229.18	NO	1241.32	1249.95	1265.61	1274.24	1217.03	1201.37	1192.74	1177.08
UPINDEX	88.41	88.29	88.52	NO	89.3	89.98	90.87	91.55	87.73	86.84	86.16	85.27
VNXALL	1959.85	1953.84	1965.85	NO	1989.62	2007.39	2037.16	2054.93	1942.08	1912.31	1894.54	1864.77
VNINDEX	1209.95	1207.09	1212.82	NO	1228.18	1240.67	1258.9	1271.39	1197.46	1179.23	1166.74	1148.51
VN30FIQ	1232.03	1231	1233.07	YES	1244.07	1254.03	1266.07	1276.03	1222.07	1210.03	1200.07	1188.03
VN30FIM	1226.77	1225.15	1228.38	NO	1241.13	1252.27	1266.63	1277.77	1215.63	1201.27	1190.13	1175.77
VN30F2M	1229.47	1226.7	1232.23	NO	1243.93	1252.87	1267.33	1276.27	1220.53	1206.07	1197.13	1182.67
VN30F2Q	1236	1235	1237	YES	1247	1256	1267	1276	1227	1216	1207	1196
BCM	55.8	55.9	55.7	NO	56.8	58	59	60.2	54.6	53.6	52.4	51.4
ACB	27.02	26.95	27.08	NO	27.28	27.42	27.68	27.82	26.88	26.62	26.48	26.22
BID	50.32	50.33	50.31	YES	51.18	52.07	52.93	53.82	49.43	48.57	47.68	46.82
BVH	39.52	39.6	39.43	NO	39.83	40.32	40.63	41.12	39.03	38.72	38.23	37.92
CTG	33.63	33.42	33.84	NO	34.47	34.88	35.72	36.13	33.22	32.38	31.97	31.13
FPT	112.57	112.35	112.78	NO	113.63	114.27	115.33	115.97	111.93	110.87	110.23	109.17
GVR	30	29.83	30.17	NO	30.7	31.05	31.75	32.1	29.65	28.95	28.6	27.9
GAS	75.97	75.95	75.98	YES	76.93	77.87	78.83	79.77	75.03	74.07	73.13	72.17
HDB	23.38	23.33	23.44	NO	23.77	24.03	24.42	24.68	23.12	22.73	22.47	22.08
HPG	28.25	28.2	28.3	NO	28.65	28.95	29.35	29.65	27.95	27.55	27.25	26.85
MBB	23.62	23.47	23.76	NO	24.18	24.47	25.03	25.32	23.33	22.77	22.48	21.92
MSN	66.03	66	66.07	YES	67.47	68.83	70.27	71.63	64.67	63.23	61.87	60.43
MWG	49.53	49.35	49.72	NO	50.37	50.83	51.67	52.13	49.07	48.23	47.77	46.93
PLX	35.8	35.72	35.88	NO	36.45	36.95	37.6	38.1	35.3	34.65	34.15	33.5
POW	10.97	11	10.93	NO	11.13	11.37	11.53	11.77	10.73	10.57	10.33	10.17
SAB	54.27	54	54.53	NO	55.53	56.27	57.53	58.27	53.53	52.27	51.53	50.27
SSB	21.78	21.6	21.97	NO	22.77	23.38	24.37	24.98	21.17	20.18	19.57	18.58
SHB	11.47	11.45	11.48	NO	11.68	11.87	12.08	12.27	11.28	11.07	10.88	10.67
TCB	45.07	44.85	45.28	NO	45.93	46.37	47.23	47.67	44.63	43.77	43.33	42.47
SSI	34.87	34.7	35.03	NO	35.63	36.07	36.83	37.27	34.43	33.67	33.23	32.47
STB	27.43	27.5	27.37	NO	27.67	28.03	28.27	28.63	27.07	26.83	26.47	26.23
TPB	17.45	17.38	17.52	NO	17.9	18.2	18.65	18.95	17.15	16.7	16.4	15.95
VHM	42.08	41.78	42.39	NO	43.42	44.13	45.47	46.18	41.37	40.03	39.32	37.98
VCB	91.77	92.15	91.38	NO	93.03	95.07	96.33	98.37	89.73	88.47	86.43	85.17
VIB	22.52	22.5	22.53	YES	23.03	23.52	24.03	24.52	22.03	21.52	21.03	20.52
VJC	105.77	105.65	105.88	NO	107.53	109.07	110.83	112.37	104.23	102.47	100.93	99.17
VIC	46.02	45.83	46.21	NO	47.38	48.37	49.73	50.72	45.03	43.67	42.68	41.32
VPB	18.75	18.75	18.75	YES	19	19.25	19.5	19.75	18.5	18.25	18	17.75
VNM	64	64	64	YES	65	66	67	68	63	62	61	60
VRE	22.25	22.27	22.23	NO	22.6	23	23.35	23.75	21.85	21.5	21.1	20.75

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
TCH	30,248,900	15,043,690	201	-0.63
EVF	17,879,400	8,066,680	222	-4.63
HPX	16,337,900	6,908,330	237	2.07
AAH	14,493,100	4,644,020	312	0
ASM	13,097,000	4,240,730	308.84	-6.2
FUEFVNND	5,220,400	1,575,670	331	-1.43
CTS	4,742,200	2,319,040	204	5.44
DGC	4,536,300	2,215,020	204.8	2.16
MST	3,797,800	1,417,580	268	-3.7
DL1	2,112,100	230,340	917	-2.38
NRC	1,615,000	466,270	346.37	-4.35
BSI	1,560,600	631,290	247	-2.56
OGC	1,369,300	387,180	354	-6.03
PXS	1,296,900	573,840	226	-2.38
VNE	992,900	471,330	211	-3.66
HSV	860,100	187,830	457.91	-6.12
TNH	854,800	315,980	271	0.73
SAM	730,600	355,190	206	0
BVH	618,000	280,350	220	-0.88
TCI	569,000	276,730	206	-5.91
VHE	515,500	252,160	204.43	3.45
BCE	488,300	66,070	739	6.81
HHP	482,500	191,140	252	3.16
VIP	474,300	163,460	290	-1.79
VC2	437,400	217,060	202	-5.38
HSL	420,300	157,660	266.59	-3.63
PSI	407,500	144,960	281	-4.88
APG	405,400	192,710	210	0
FUEVN100	377,100	136,420	276	-0.48
TDN	333,000	113,450	294	0
BMI	269,800	85,290	316	-1.75
FUEDCMID	253,800	39,310	646	0.52
PV2	248,500	115,100	216	-3.45
NSH	243,500	100,210	243	8.77
ASP	241,700	94,350	256	-2.78
TNA	235,300	89,440	263	-1.41
EVE	225,700	83,120	272	1.79
TVD	219,900	105,180	209	-0.74
TKG	214,600	61,710	348	-9.68
MPC	196,200	92,550	212	-1.22

- Lưu ý: TCH, EVF, HPX...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
27-Mar	VGI	Mua	≤ 41	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 50
27-Mar	MSR	Mua	≤ 16.5	10% -20%	Cổ phiếu kết thúc chuỗi sogs giảm giá và đang hình thành xu hướng tăng giá mới
27-Mar	DXG	Mua	≤ 21	10% -20%	Sóng 5 tăng giá hình thành với mục tiêu 25

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,200 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,250 điểm;
- Một số cổ phiếu có dấu hiệu lùi về MA(200) – Thông thường đây là những cổ phiếu tăng giá ít trong thời gian vừa qua.
- Chúng tôi thấy các cổ phiếu khi giảm về MA(50) bắt đầu ngừng giảm và áp lực bán suy yếu – Nhà đầu tư cần lưu ý tín hiệu này.
- VGS và SMC đang là hai cổ phiếu nổi bật trong nhóm ngành thép lúc này;
- Nhóm ngân hàng vẫn có giao dịch tốt như LPB, CTG, BID...
- Áp lực bán vẫn mạnh mẽ ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ và những cổ phiếu không có nền tảng cơ bản hỗ trợ.

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 15/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.096 VND/USD, tăng mạnh 14 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.250 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.180 VND/USD, tăng mạnh 160 đồng so với phiên 12/04. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở chiều mua vào trong khi tăng 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.450 VND/USD và 25.550 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 15/04, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng mạnh 0,16 – 0,42 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 4,63%; 1W 4,68%; 2W 4,68% và 1M 4,58%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W; giao dịch tại: ON 5,26%; 1W 5,33%; 2W 5,40%, 1M 5,41%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở tất cả các kỳ hạn; chốt phiên ở mức: 3Y 1,83%; 5Y 2,10%; 7Y 2,31%; 10Y 2,80%; 15Y 2,98%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 12.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Có 11.999,9 tỷ đồng trúng thầu. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 2.800 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất tăng lên mức 3,59%. Có 14.999,9 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn phiên hôm qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 24.199,8 tỷ đồng ra thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 110.850 tỷ đồng, có 21.999,89 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

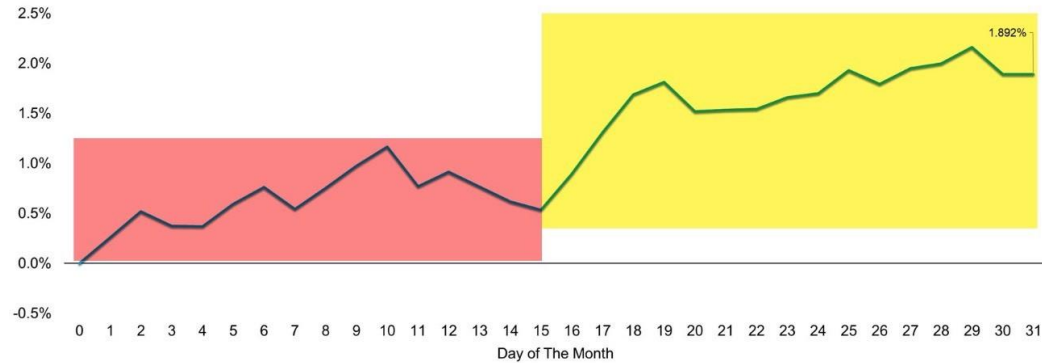
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Theo chu kỳ, TTCK Mỹ thường biến động tích cực hơn từ ngày 16/4

Late April Has Been Better Since 2000
S&P 500 Index Returns In April (2000 - 2023)



Tổng quan tình hình xuất khẩu sản phẩm gỗ

XUẤT KHẨU GỖ & SẢN PHẨM GỖ

Thời gian	Giá trị XK trong tháng	%YoY (tháng)	Giá trị XK (lũy kế từ đầu năm)	%YoY (lũy kế)
2024 03	1,297,521,436	13.65%	3,539,166,615	25.35%
2024 02	765,743,204	-12.98%	2,236,027,948	32.97%
2024 01	1,468,237,414	83.15%	1,468,237,414	83.15%
2023 12	1,338,304,648	2.04%	13,467,694,082	-15.90%
2023 11	1,221,238,524	3.36%	12,123,935,985	-17.53%
2023 10	1,282,196,274	5.86%	10,910,260,076	-19.30%
2023 09	1,135,814,898	1.02%	9,623,893,779	-21.81%
2023 08	1,290,522,274	-9.37%	8,485,245,219	-24.14%
2023 07	1,121,072,682	-14.86%	7,188,450,093	-26.35%
2023 06	1,100,111,622	-22.62%	6,069,746,648	-28.12%
2023 05	1,057,349,789	-24.15%	4,969,635,022	-29.23%
2023 04	1,088,964,409	-32.20%	3,912,285,237	-30.49%
2023 03	1,141,689,317	-26.60%	2,823,320,828	-29.80%



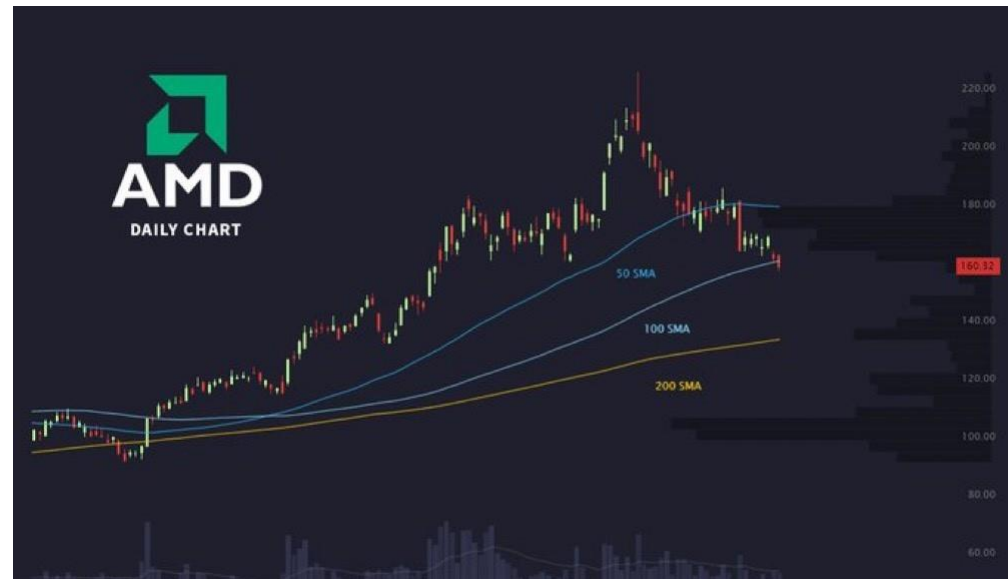
JPM xuống thấp hơn MA(50) ngày – Giá sẽ hướng về vùng giá 170\$?



Tesla thiết lập đáy mới trong 52 tuần sau thông tin sa thải 10,000 lao động



AMD đang kiểm tra mốc hỗ trợ MA(100) ngày



Vốn hóa vừa và nhỏ sẽ giảm về MA(200) trong giai đoạn tới ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ đóng cửa tăng điểm vào hôm nay

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

